

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI**



## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**ĐẤU GIÁ BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC RA CÔNG CHỨNG  
CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI**

**Tổ chức tư vấn**



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn**  
72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:**

- 1. Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi**  
80 A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- 2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**  
92-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- 3. Và các đại lý khác kèm theo quy chế đấu giá**

*Lâm Đồng, tháng 05 năm 2010*

## TÓM TẮT THÔNG TIN

### VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN THUỘC PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC RA CÔNG CHỨNG CỦA CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐA NHIM – HÀM THUẬN – ĐA MI

- Số lượng cổ phần bán đấu giá: 105.745.400 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: 14.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 105.745.400 cổ phần
- Vốn điều lệ: 4.248.000.000.000 đồng
- Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành ra bên ngoài:

TT	Danh mục	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông Nhà nước	318.600.000	3.186.000.000.000	75
2.	CBCNV	454.600	4.546.000.000	0,1
3.	Bán đấu giá công khai	105.745.400	1.057.454.000.000	24,9
	<b>Tổng</b>	<b>424.800.000</b>	<b>4.248.000.000.000</b>	<b>100</b>

- Địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá theo “Quy chế bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài của Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi”
- Thời gian đăng ký tại các Đại lý: **Từ 8h00 ngày 07/06/2010 đến chậm nhất 16h00 ngày 22/06/2010.**
- Thời gian các Đại lý nhận phiếu tham dự đấu giá: **Chậm nhất 15h00 ngày 28/06/2010.**
- Thời gian tổ chức đấu giá: **Từ 09 giờ 00, Thứ tư ngày 30/06/2010.**
- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 45-47 Bến Chương Dương, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.**

# MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....</b>	<b>1</b>
1.	Tổ chức phát hành .....	1
2.	Tổ chức tư vấn.....	1
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>1</b>
1.	Tổ chức phát hành .....	1
2.	Tổ chức tư vấn.....	1
<b>III.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>2</b>
1.	Giới thiệu về công ty .....	2
2.	Ngành nghề kinh doanh.....	2
3.	Quá trình hình thành và phát triển.....	3
4.	Các văn bản thành lập doanh nghiệp.....	4
5.	Tình hình lao động .....	5
6.	Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa: .....	5
7.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	6
8.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con .....	7
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>7</b>
<b>V.</b>	<b>PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU KHI CHUYỂN SANG HÌNH THỨC CÔNG TY CỔ PHẦN .....</b>	<b>13</b>
1.	Thông tin chung về công ty cổ phần .....	13
2.	Ngành nghề kinh doanh .....	14
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi .....	15
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa .....	17
<b>VI.</b>	<b>CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....</b>	<b>23</b>
1.	Rủi ro về kinh tế .....	23
2.	Rủi ro về pháp luật .....	23
3.	Rủi ro đặc thù của ngành sản xuất điện .....	23
4.	Rủi ro tỷ giá hối đoái .....	24
5.	Rủi ro bất khả kháng.....	24
<b>VII.</b>	<b>GIỚI THIỆU ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN .....</b>	<b>25</b>
1.	Cổ phần phát hành ra công chúng .....	25
2.	Tóm tắt về cơ cấu vốn cổ đông sau khi phát hành.....	25
3.	Nguyên tắc đấu giá, phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần: .....	25
4.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	25

**I. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH****1. Tổ chức phát hành****Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi (EVNHPC DHD)**

Địa chỉ : 80 A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại : (063) 3 728171

Fax : (063) 3 866457

E-mail : [trusochinh@dhd.com.vn](mailto:trusochinh@dhd.com.vn)Website : [www.dhd.com.vn](http://www.dhd.com.vn)**2. Tổ chức tư vấn****Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)***Trụ sở chính*

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897

Fax: (08) 3824 2997

E-mail: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn)Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****1. Tổ chức phát hành****Ông Đào Văn Hưng** Chức vụ: Trưởng ban chỉ đạo CPH**Ông Nguyễn Trọng Oánh** Chức vụ: Giám đốc Công ty, thành viên ban chỉ đạo.

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi (EVNHPC DHD), trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

**2. Tổ chức tư vấn****Ông Nguyễn Hồng Nam** Chức vụ: Giám đốc điều hành

Việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi (EVNHPC DHD) cung cấp. Chúng tôi bảo đảm rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

### III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CỔ PHẦN HÓA

#### 1. Giới thiệu về công ty

- Tên tiếng Việt: **Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi**
- Tên tiếng Anh: **DA NHIM – HAM THUAN – DA MI HYDRO POWER COMPANY**
- Tên viết tắt: **EVNHPC DHD**
- Địa chỉ: 80 A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: (063) 3 728171 Fax : (063) 3 866457
- E-mail: [trusochinh@dhd.com.vn](mailto:trusochinh@dhd.com.vn) Website : [www.dhd.com.vn](http://www.dhd.com.vn)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4206000001, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/05/2005, chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 18/9/2008 và lần 2 ngày 05/02/2010.
- Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi là doanh nghiệp Nhà nước hạch toán kinh tế độc lập thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Vốn điều lệ: **4.248.000.000.000 đồng**, trong đó:
  - Cổ đông Nhà nước: 3.186.000.000.000 đồng (75% vốn điều lệ)
  - Cổ đông là CBCNV: 4.546.000.000 đồng (0,1% vốn điều lệ)
  - Cổ đông khác: 1.057.454.000.000 đồng (24,9% vốn điều lệ)

#### 2. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy thủy điện;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Mua bán xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp;
- Đầu tư xây dựng công trình thủy điện, nhiệt điện, địa nhiệt điện, phong điện, năng lượng mặt trời;
- Sản xuất, kinh doanh vật tư thiết bị điện, cơ khí, viễn thông, công nghệ thông tin;
- Lắp đặt các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, năng lượng mặt trời, trạm điện và đường dây tải điện đến cấp điện áp 220KV;

- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư, lập dự toán và tổng dự toán công trình dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị và phụ kiện, cấu kiện thép bê tông và cung ứng vật tư thiết bị ngành điện;
- Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Khai thác, nuôi trồng, chế biến, bảo quản, kinh doanh thủy sản;
- Trồng rừng;
- Khai thác gỗ, lâm sản;
- Chế biến các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.

### **3. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, trước đây là Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, được thành lập vào ngày 21/5/2001 trên cơ sở sáp nhập 2 cụm Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Sông Pha và Hàm Thuận - Đa Mi.
- Nhà máy Đa Nhim là một trong những công trình thủy điện đầu tiên được xây dựng ở nước ta, thuộc nấc thang trên cùng, khai thác tiềm năng thủy điện to lớn của hệ thống sông Đồng Nai, nằm giáp ranh giữa tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận. Công trình khởi công vào tháng 02/1962, chính thức phát điện tổ máy số 1 và 2 vào ngày 15/01/1964 và đến tháng 12/1964 hoàn thành toàn bộ công trình. Tổng công suất lắp đặt là 160 MW gồm 4 tổ máy, công suất mỗi tổ 40 MW. Sản lượng điện theo thiết kế hàng năm là 980 triệu kWh.
- Nhà máy Thủy điện Sông Pha đây là công trình bậc thang dưới của Nhà máy Thủy điện Đa Nhim nằm ở tỉnh Ninh Thuận, được khởi công xây dựng vào tháng 01/1992. Tháng 01/1995, thủy điện Sông Pha chính thức phát điện tổ máy đầu tiên và đến năm 1997 hoàn thành toàn bộ công trình. Tổng công suất lắp đặt là 7,5 MW gồm 5 tổ máy, công suất mỗi tổ 1,5 MW. Sản lượng điện theo thiết kế hàng năm là 41 triệu kWh.
- Công trình Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi được xây dựng trên dòng sông La Ngà là chi lưu và là nấc thang giữa của hệ thống sông Đồng Nai, thuộc địa bàn các huyện: Bảo Lâm của tỉnh Lâm Đồng và Tân Linh, Hàm Thuận Bắc của tỉnh Bình Thuận, được khởi công xây dựng vào ngày 16/5/1997, sau gần 4 năm thi công xây lắp, vào ngày 02/4/2001, tổ máy đầu tiên đã được đưa vào vận hành phát điện và đến tháng 7/2001 hoàn thành toàn bộ công trình. Tổng công suất thiết kế là 475 MW, Hàm Thuận là 300MW gồm 2 tổ máy, Đa Mi là 175MW gồm 2 tổ máy và sản lượng điện theo thiết kế là 1.555 triệu kWh.

- Sau khi sáp nhập 2 cụm nhà máy thủy điện Đa Nhim - Sông Pha và Hàm Thuận - Đa Mi về một đầu mối quản lý là Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và chuyển sang hạch toán kinh tế độc lập kể từ ngày 01/7/2005 theo quyết định của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), Công ty đã chủ động từng bước tái cơ cấu tổ chức bộ máy, sắp xếp lại mô hình quản lý theo hướng tăng năng suất lao động; đồng thời tăng cường đầu tư trang thiết bị, máy móc đặc biệt là hệ thống thiết bị điều khiển, đo lường, giám sát để giải phóng sức lao động.
- Tháng 02/2010, Công ty thành lập Trung tâm dịch vụ kỹ thuật, với nguồn nhân lực cho Trung tâm được điều chuyển từ trong số cán bộ công nhân viên hiện có của Công ty và chủ yếu là tập trung lực lượng sửa chữa và tư vấn kỹ thuật để cung cấp các giải pháp, dịch vụ kỹ thuật, trên cơ sở phát huy nguồn lực nội tại của Công ty.
- Trong 10 năm qua, Công ty đã luôn thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Vì thế, tập thể Công ty và nhiều cá nhân, đơn vị trong Công ty đã được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công nghiệp, UBND các tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam tặng thưởng: Danh hiệu Anh hùng lao động năm 2006; 01 Huân chương Độc lập hạng ba năm 2004; 03 Huân chương Lao động hạng ba vào các năm 2001, 2006 và 2009; 08 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vào các năm 2003 và 2004 cùng nhiều cờ thi đua, bằng khen và giấy khen khác.

#### **4. Các văn bản thành lập doanh nghiệp**

- Quyết định số 519NL/TCCB-LĐ của Bộ Năng lượng ngày 30/6/1993, thành lập Nhà máy Thủy điện Đa Nhim và là đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Công ty Điện lực 2.
- Quyết định số 114NL/TCCB-LĐ ngày 04/3/1995 của Bộ Năng lượng, kể từ ngày 01/4/1995, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim là đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).
- Quyết định số 154 EVN/TCCB.ĐT ngày 21/5/2001 của Hội đồng Quản trị EVN, đổi tên Nhà máy Thủy điện Đa Nhim thành Nhà máy Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi, đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, trực thuộc EVN.
- Quyết định số 119/QĐ-EVN-HĐQT ngày 24/3/2005 của Hội đồng Quản trị EVN, xác nhận mức vốn điều lệ cho Nhà máy Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi để chuyển thành Công ty thành viên hạch toán độc lập, trực thuộc EVN.
- Quyết định số 18/2005/QĐ-BCN ngày 30/3/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), chuyển Nhà máy Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi, đơn vị hạch toán phụ thuộc thành Công ty thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi, đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4206000001, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/05/2005, chứng nhận đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18/9/2008, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 05/02/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18/05/2010 cho Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi, loại hình Doanh nghiệp nhà nước.
- Quyết định số 2743/QĐ-BCN ngày 26/8/2005 của Bộ Công nghiệp về việc Cổ phần hóa Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.
- Văn bản số 309/EVN-ĐM&PTDN ngày 15/6/2009 của EVN về việc thay đổi thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá là 0 giờ ngày 01/4/2009.
- Biên bản số 66/BB-EVN-BCĐ ngày 24/2/2010 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thẩm tra hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2009.
- Quyết định số 83/QĐ-EVN ngày 04/03/2010 của EVN về việc xác định giá trị Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2009
- Biên bản số 293/BB-EVN-BCĐ ngày 10/5/2010 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thẩm tra phương án cổ phần hóa và dự thảo điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Văn bản số 420/TĐ ĐHĐ – TCKT ngày 24/5/2010 của Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi về việc báo cáo kết quả làm việc với nhà đầu tư chiến lược và phương án cổ phần hoá .
- Quyết định số 327/QĐ-EVN ngày 24/05/2010 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi thành Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.

## **5. Tình hình lao động**

Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần 267 người, trong đó:

- Số lao động có trình độ đại học và trên đại học: 107 người
- Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 79
- Số lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề: 42
- Số lao động chưa qua đào tạo (bao gồm lái xe): 39

## **6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa:**

Theo Quyết định số 83/QĐ-EVN ngày 04/3/2010 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi để cổ phần hoá, giá trị thực tế của doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 0g ngày 01/4/2009 cụ thể như sau:



- Giá trị thực tế của doanh nghiệp: **9.230.817.063.123** đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước: **4.248.850.939.657** đồng
- Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp: **0** đồng

Trong đó: Nguyên giá tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp: **2.881.611.163** đồng

### 7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

+ Diện tích đất thuê: 49.545.539 m<sup>2</sup>

Trong đó:

- Diện tích văn phòng, nhà xưởng đang sử dụng: 424.991 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất hồ đập công trình đang sử dụng: 49.120.548 m<sup>2</sup>

Theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/3/2009, Công ty có Giá trị lợi thế vị trí địa lý là 9.232.444.000 đồng. Đây là chênh lệch giữa giá trị đất đô thị theo giá thị trường với giá đất đô thị do UBND tỉnh Lâm đồng quy định của 02 khu đất thuộc quyền sở hữu của Công ty tại địa chỉ số 80A Trần Phú, thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng. Giá trị này được căn cứ theo Chứng thư thẩm định giá số Vc09/07/39/BDS-LĐ ngày 17/07/2009 về việc xác định lợi thế đất do Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá miền Nam thực hiện.

Ngày 02/04/2009, Tập đoàn điện lực Việt Nam có văn bản số 186/EVN-HĐQT gửi UBND tỉnh Lâm Đồng về giá trị lợi thế vị trí địa lý, theo đó ngày 12/4/2010 UBND tỉnh Lâm Đồng đã có văn bản số 2131/UBND-ĐMDN gửi Sở Tài chính tỉnh Lâm đồng để xem xét và có ý kiến về giá trị lợi thế vị trí địa lý về 02 khu đất của Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Trường hợp ý kiến của UBND và Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng về 02 lô đất trên khác với giá trị theo chứng thư thẩm định giá sẽ được Công ty thực hiện điều chỉnh theo qui định.

+ Diện tích đất giao: 0 m<sup>2</sup>

+ Giá trị tài sản cố định sau khi xác định lại giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/3/2009:

**Bảng 1:** Giá trị TSCĐ của Công ty tại ngày 31/3/2009

TT	Tài sản	Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
<b>I.</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>11.985.786</b>	<b>7.689.269</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.959.035	5.485.367
2.	Máy móc thiết bị	3.989.003	2.190.553
3.	Phương tiện vận tải	24.715	9.330

4.	TSCĐ khác	13.033	4.019
<b>II.</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>9.510</b>	<b>9.510</b>
1.	Giá trị lợi thế đất	9.232	9.232
2.	Giá trị thương hiệu	278	278

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/3/2009*

## 8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

Công ty mẹ: Tập đoàn Điện lực Việt Nam

## IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

#### 1.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Trong những năm qua, ngoài hoạt động sản xuất chính là sản phẩm điện, Công ty còn sản phẩm dịch vụ là cung cấp các dịch vụ kỹ thuật như: đào tạo lực lượng vận hành, sửa chữa, lắp đặt thiết bị, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị, tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị cho các nhà máy điện ... chỉ ở bước khởi đầu nên doanh thu của dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ.

**Bảng 2:** Sản lượng sản phẩm/ dịch vụ 2007-2009

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008	2009
1.	Sản xuất điện	GWh	3.030	2.581	3.082
	Điện tự dùng & tổn thất	GWh	44	40	44
	Điện thương phẩm	GWh	2.986	2.541	3.038
	Doanh thu từ sản xuất điện	Trđ	791.978	708.645	762.053
2.	Doanh thu dịch vụ kỹ thuật	Trđ	520	812	822
<b>Tổng doanh thu</b>			<b>792.498</b>	<b>709.457</b>	<b>762.875</b>

*Nguồn: EVNHPC DHD*

#### 1.2. Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu:

+ Nguyên liệu chủ yếu là nước thiên nhiên

+ Vật liệu: thiết bị, phụ tùng chủ yếu là nhập chính hãng, Công ty đang tích cực tìm kiếm các sản phẩm thay thế trong nước với chất lượng tương đương và giá cả rẻ hơn.

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp: nguyên liệu nước chủ yếu phụ thuộc vào thiên nhiên. Trong những năm gần đây, thời tiết diễn biến bất thường đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất thủy điện.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận: do đặc thù của ngành thủy điện là chi phí cố định rất lớn và ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố thiên nhiên. Khi thời tiết không thuận lợi dẫn đến sản lượng đạt thấp thì Công ty có nguy cơ bị lỗ và ngược lại khi thời tiết thuận lợi sản lượng đạt cao thì Công ty sẽ có lãi cao.

### **1.3. Chi phí sản xuất**

Chi phí cố định của Công ty chiếm tỷ trọng cao (khoảng 85% tổng chi phí) với chủ yếu là chi phí khấu hao và lãi vay. Giá thành bình quân năm 2009 của Công ty là 249,67đồng/kWh (đã bao gồm lãi vay). Sau cổ phần hóa, giá thành đơn vị của Công ty tăng lên do tính toán lại, bình quân là 349,12 đồng/kWh (Giá bán điện bình quân 483,74đ/kWh). Hiện nay và trong những năm tới, do Việt Nam vẫn đang trong tình trạng thiếu điện nên sản phẩm đầu ra của Công ty được đảm bảo. Với giá thành bình quân này, Công ty đảm bảo có lãi và có sức cạnh tranh cao khi tham gia trên thị trường điện cạnh tranh phát điện sẽ hoạt động trong thời gian tới.

### **1.4. Trình độ công nghệ sản xuất:**

Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi có 4 nhà máy sản xuất điện, gồm 13 tổ máy với tổng công suất lắp đặt là 642,5 MW, trong đó:

a/- Nhà máy Thủy điện Đa Nhim: gồm có 4 tổ máy giống nhau, với tổng công suất lắp đặt là 160 MW, số giờ sử dụng công suất thiết kế là 6.250 giờ/năm, suất tiêu hao nước là 0,55 m<sup>3</sup>/kWh. Đến đầu năm 2005, hệ thống dây chuyền sản xuất của nhà máy lần lượt đưa ra phục hồi, thay đổi thiết bị công nghệ và đã thực hiện hoàn thành toàn bộ dự án vào tháng 8/2006.

Cả 4 tổ máy đã được phục hồi, thay đổi thiết bị công nghệ, với hệ thống điều khiển phân tán Distributed Control System (DCS) tự động 100%. Đây là công nghệ điều khiển mới có độ tin cậy cao, tiên tiến và hiện đại với hầu hết các thiết bị chính được sản xuất từ các nước công nghiệp phát triển G7.

b/- Nhà máy Thủy điện Sông Pha: gồm có 5 tổ máy với tổng công suất lắp đặt là 7,5 MW, Các tổ máy số 1, 4 và 5 được đưa vào vận hành khai thác từ năm 1995, các tổ máy 2 và 3 đưa vào vận hành khai thác từ năm 1997. Số giờ sử dụng công suất thiết kế là 5.530 giờ/năm, suất tiêu hao nước là 12,5 m<sup>3</sup>/kWh.

Các thiết bị như hệ thống điều tốc, điều thế, hệ thống điều khiển bảo vệ,... đều đã được thay mới với công nghệ tiên tiến, hiện đại cho đồng bộ với hệ thống thiết bị do Trung Quốc và Bungary sản xuất.

c/- Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận: gồm có 2 tổ máy giống nhau với tổng công suất lắp đặt 300 MW, số giờ sử dụng công suất thiết kế khoảng 3.220 giờ/năm, suất tiêu hao nước 1,50 m<sup>3</sup>/kWh.

Hệ thống điều khiển phân tán Distributed Control System (DCS) tự động 100% và hầu hết các thiết bị chính được sản xuất từ các nước công nghiệp G7.

d/- Nhà máy Thủy điện Đa Mi: gồm có 2 tổ máy giống nhau với tổng công suất lắp đặt 175 MW, số giờ sử dụng công suất thiết kế khoảng 3.350 giờ/năm, suất tiêu hao nước 2,75 m<sup>3</sup>/kWh, được đưa vào vận hành khai thác từ năm 2001.

Hệ thống điều khiển phân tán Distributed Control System (DCS) tự động 100%, và hầu hết các thiết bị chính được sản xuất từ các nước công nghiệp G7.

### **1.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:**

Ngoài sản xuất thủy điện, Công ty có bộ phận dự án chuyên quản lý các dự án đầu tư của Công ty và nghiên cứu các sản phẩm mới. Hiện Công ty đang nghiên cứu các sản phẩm về phong điện với công suất nhỏ.

### **1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Công ty đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000. Công ty thường xuyên tổ chức xây dựng và hoàn thiện các qui trình, hướng dẫn công việc, quy định hay các thủ tục thực hiện các quá trình nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng của Công ty và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý trong Công ty.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Để thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng, Ban ISO (Ban quản lý chất lượng), các phòng, phân xưởng trong Công ty và đơn vị trực thuộc xác định các quá trình cần thiết và cách thức tiến hành các quá trình này trong điều kiện kiểm soát chặt chẽ, linh động và có hiệu quả nhất.

### **1.7. Hoạt động Marketing:**

Đối với hoạt động sản xuất điện: do hiện nay vẫn còn đang thiếu điện nên hoạt động marketing trong lĩnh vực này chưa chú trọng.

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện trong khu vực sẽ tập trung vào 3 mảng chính:

- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho các dự án đầu tư xây dựng nguồn điện: Tư vấn giám sát thi công xây lắp, thực hiện thi công xây lắp, tư vấn thẩm định hồ sơ và bản vẽ kỹ thuật; lập và quản lý các dự án đầu tư nhà máy điện,...
- Thực hiện các hợp đồng vận hành và sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm hiệu chỉnh cho các Công ty, nhà máy điện;

- Đào tạo lực lượng vận hành, sửa chữa và biên soạn quy trình, tài liệu kỹ thuật trong nhà máy điện.

Công ty tập trung vào các dịch vụ này vì đây là thế mạnh của Công ty và tiềm năng của thị trường này còn rất lớn.

### 1.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng2** : Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (1000 đ)	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1.	Hợp đồng mua bán điện	Công ty Mua bán điện	670.000.000	Sản phẩm điện	Năm 2010
2.	Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình thủy điện A lưới	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung	4.735.000	Tư vấn giám sát	Từ tháng 1/2010 đến 6/2012
3.	Đào tạo kỹ sư sửa chữa nhà máy thủy điện A Lưới	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung	502.000	Đào tạo	Từ tháng 8/2009 đến 1/2011
4.	Đào tạo kỹ sư sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện Đồng Nai 3,4	Ban quản lý dự án thủy điện 6	902.000	Đào tạo	Từ tháng 10/2009 đến 3/2011
5.	Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cho NMTĐ Đa Dạng 2	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	1.228.000	Thí nghiệm, hiệu chỉnh	Tháng 1/2010 đến 5/2010

*Nguồn: EVNHPC DHD*

*Ghi chú: Riêng phần Hợp đồng mua bán điện, Công ty đang tạm tính theo giá của Hợp đồng mua bán điện thực hiện năm 2009 chuyển tiếp sang năm 2010, chưa điều chỉnh theo giá mua bán điện của Công ty khi ra Công ty cổ phần.*

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa:

**Bảng3**: Tình hình hoạt động kinh doanh 2007-2009

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1. Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Trđ	4.815.288 (*)	329.786	1.240.449 (*)
2. Nợ vay ngắn hạn:		567.852	536.603	465.923
Trong đó: Nợ quá hạn:	Trđ	-	-	-

3. Nợ vay dài hạn:		3.571.982	4.471.633	4.685.576
Trong đó: Nợ quá hạn:	Trđ	-	-	-
4. Tổng số lao động	Người	346	327	321
5. Tổng quỹ lương	Trđ	25.848	30.492	36.751
6. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Trđ/th	6,22	7,77	9,54
7. Tổng doanh thu	Trđ	795.184	720.571	767.404
8. Tổng chi phí	Trđ	701.880	635.302	767.404
9. Lợi nhuận thực hiện	Trđ	93.304	85.269	-
10. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	25.382	49.571	-
11. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	%	5,27%	15,0%	-

*Nguồn: EVNHPC DHD*

(\*): Giá trị vốn Nhà nước năm 2007 (đã kiểm toán) là số liệu sau khi đánh giá lại dựa trên kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 1. Tuy nhiên, kết quả này sau đó được hủy bỏ do Công ty không thể hoàn thành phương án CPH trong thời gian quy định. Giá trị vốn Nhà nước năm 2009 (đã kiểm toán) là số liệu trước khi đánh giá lại lần 2 do kết quả xác định giá trị DN được duyệt vào tháng 3 năm 2010.

### **Giải thích một số điểm trong tình hình hoạt động kinh doanh 3 năm qua của Công ty:**

Trong những năm qua, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế nên tỷ giá của đồng JPY tăng cao, trong khi các công trình thủy điện của Công ty dùng nguồn vốn vay ưu đãi ODA chủ yếu bằng đồng JPY nên lỗ chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng lớn và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Cuối năm tài chính, Công ty đánh giá lại các khoản nợ có gốc vay ngoại tệ theo qui định.

- + Năm 2007: Công ty phân bổ hết phần lỗ chênh lệch tỷ giá (149 tỷ đồng) vào Kết quả kinh doanh trong năm.
- + Năm 2008, do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá quá lớn (1.120 tỷ đồng) nên Công ty chỉ phân bổ chênh lệch tỷ giá phần nợ dài hạn đến hạn trả trong năm 2009 vào kết quả kinh doanh trong năm (42 tỷ đồng).
- + Năm 2009, tình hình tài chính EVN có nhiều khó khăn, mặt khác trong giá điện của EVN chưa được tính yếu tố chênh lệch tỷ giá, do vậy, Công ty chỉ phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá (4 tỷ đồng) vào kết quả kinh doanh năm 2009 cho đến khi lợi nhuận bằng 0 theo qui định hiện hành. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại (390 tỷ đồng) được treo trên Tài khoản Chi phí dài hạn chờ phân bổ trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh trong các năm sau.

Năm 2007 và 2008, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp nên khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp rất lớn. Đến

tháng 9/2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 177/2009/TT-BTC ngày 10/09/2009 cho phép tính khoản lỗ chênh lệch tỷ giá vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp nên Công ty không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho 2 quý đầu năm 2009, khi quyết toán thuế năm 2009 khoản thuế đã nộp xem như nộp thừa và bù trừ vào thuế khác trong năm 2010.

### **Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

Do đặc thù của ngành thủy điện nên sản lượng điện phụ thuộc vào thiên nhiên, do đó sản lượng và doanh thu có sự biến động qua các năm. Năm 2009, do tình hình thủy văn thuận lợi nên sản lượng cao (cao nhất từ trước đến nay) và tăng 19,4% so với năm 2008.

Mặc dù sản lượng đạt cao nhưng do trong năm 2009, Công ty điều chỉnh tăng giá trị Tài sản của Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận-Đa Mi theo quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành đợt 1 nên trích khấu hao bổ sung tăng lên và do ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá nên chi phí tài chính Công ty tăng lên vì vậy Công ty không có lợi nhuận.

### **3. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

- **Vị thế của Công ty trong ngành:** với tổng công suất là 642,5 MW và điện lượng thiết kế trung bình hàng năm là 2,576 triệu kWh, hiện Công ty có vị trí lớn thứ 3 so với các nhà máy thủy điện trong ngành và chiếm tỷ trọng khoảng 4% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn ngành. Tuy nhiên, do công suất của Công ty là cố định và Công ty chưa đầu tư dự án nào thêm để tăng công suất nên thị phần của Công ty ngày càng giảm do ngày càng có nhiều nguồn điện mới đưa vào vận hành.

#### **- Triển vọng phát triển của ngành:**

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 (gọi tắt là Quy hoạch điện VI) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 110/2007/QĐ-TTg, ngày 18/7/2007, có nêu: “Phát triển nguồn điện phải đáp ứng nhu cầu phụ tải. Đảm bảo thực hiện tiến độ xây dựng các nhà máy thủy điện có các lợi ích tổng hợp như: chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; phát triển hợp lý có hiệu quả các nguồn nhiệt điện khí; đẩy mạnh xây dựng nhiệt điện than; phát triển thủy điện nhỏ, năng lượng mới và tái tạo cho các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; chủ động trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững. Sử dụng tốt các nguồn thủy năng, khí và than để phát triển cân đối nguồn điện... đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh điện; có chính sách thích hợp về sử dụng điện ở nông thôn, miền núi; tăng sức cạnh tranh về giá điện so với khu vực”.

#### **- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Dựa trên mục tiêu phát triển của ngành và tình hình phát triển của khu vực, Công ty xây dựng định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng chung của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới. Công ty tập trung vào các chiến lược sau:

- + Chiến lược về sản xuất điện: Chuẩn bị đầy đủ nhân lực và thiết bị để tham gia chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh điện hiệu quả, nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Do thị trường điện phát điện cạnh tranh còn khá mới mẻ nên ngay từ bước ban đầu Công ty đã tổ chức 1 bộ phận chuyên theo dõi và thu thập thông tin thị trường để khi tham gia chào giá đạt hiệu quả.
- + Chiến lược về cung cấp dịch vụ kỹ thuật: mở rộng cung cấp phạm vi cung cấp dịch vụ kỹ thuật trọn gói cho các nhà máy thủy điện nhỏ và vừa trong khu vực Tây nguyên và các tỉnh lân cận dựa trên các lợi thế cạnh tranh về năng lực, địa bàn của Công ty.
- + Chiến lược đầu tư: tham gia góp vốn và đầu tư vào các dự án năng lượng sạch như dự án điện gió Phú Lạc, dự án điện gió Lợi Hải, Công Hải tại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Hiện nay Chính phủ đang khuyến khích đầu tư vào năng lượng sạch, theo Quy hoạch điện VI thì đến năm 2015 năng lượng sạch chiếm 5%. Hiện nay nguồn năng lượng sạch còn ít do giá thành cao và chưa phổ biến. Trong những năm tới, với tiến bộ của khoa học công nghệ, giá thành các sản phẩm năng lượng sạch sẽ giảm và được sử dụng rộng rãi hơn.  
Ngoài việc đầu tư vào lĩnh vực phong điện, Công ty đã đầu tư góp vốn vào các dự án thủy điện như: thủy điện A Vương, thủy điện Serepok, thủy điện Sê San 4, thủy điện Sông Ba Hạ.

## V. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU KHI CHUYỂN SANG HÌNH THỨC CÔNG TY CỔ PHẦN

### 1. Thông tin chung về công ty cổ phần

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
- Tên tiếng Anh: DA NHIM – HAM THUAN – DA MI HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: EVNHPC DHD
- Địa chỉ: 80 A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: (063) 3 728171 Fax : (063) 3 866457
- E-mail: [trusochinh@dhd.com.vn](mailto:trusochinh@dhd.com.vn) Website: [www.dhd.com.vn](http://www.dhd.com.vn)
- Logo:





## 2. Ngành nghề kinh doanh

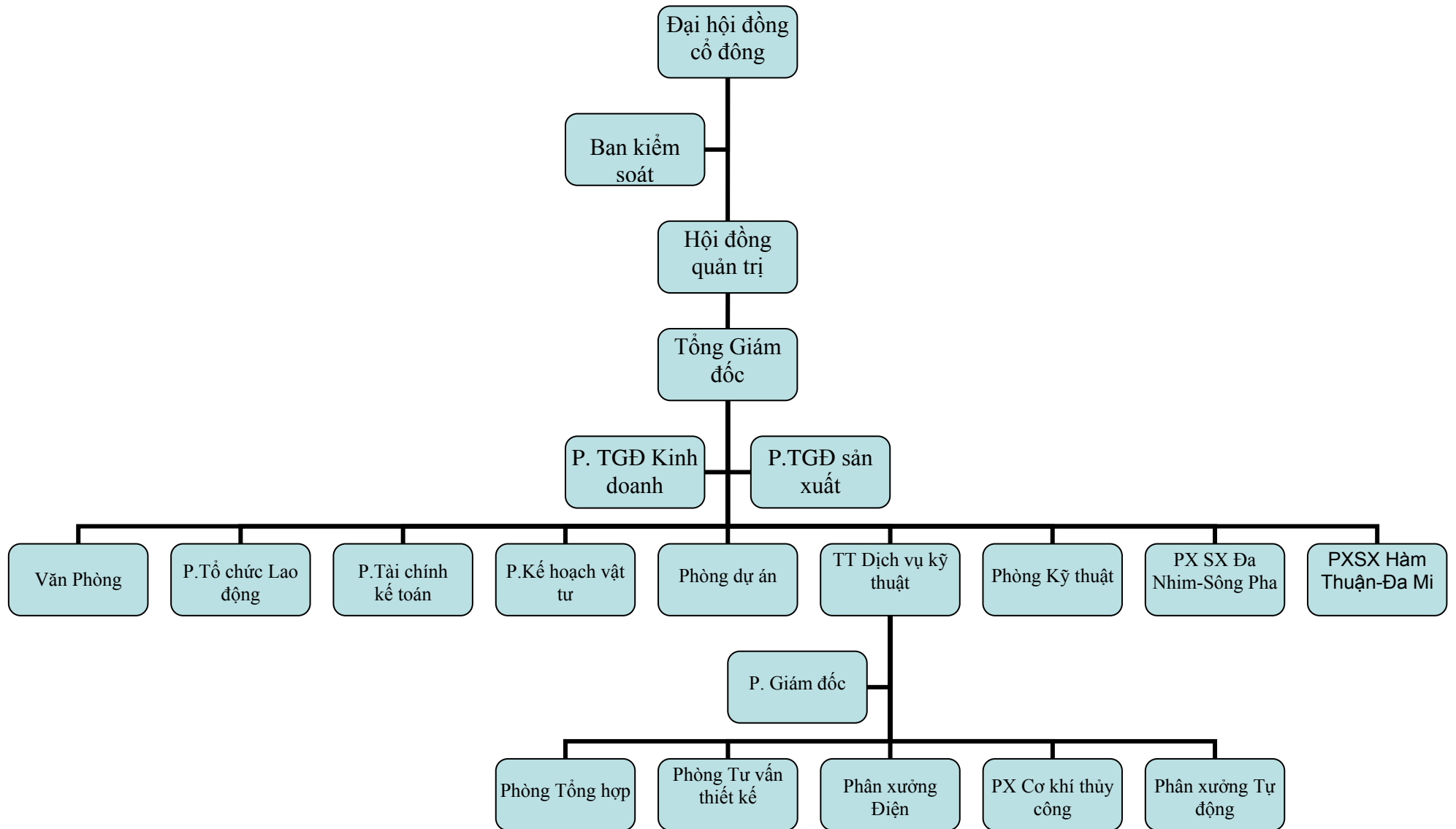
*(Ngành nghề kinh doanh theo quyết định về việc phê duyệt và chuyển Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thành Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)*

- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy thủy điện;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Mua bán xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp;
- Đầu tư xây dựng công trình thủy điện, nhiệt điện, địa nhiệt điện, phong điện, năng lượng mặt trời.
- Sản xuất, kinh doanh vật tư thiết bị điện, cơ khí, viễn thông, công nghệ thông tin.
- Lắp đặt các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, năng lượng mặt trời, trạm điện và đường dây tải điện đến cấp điện áp 220KV;
- Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư, lập dự toán và tổng dự toán công trình dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị và phụ kiện, cấu kiện thép bê tông và cung ứng vật tư thiết bị ngành điện;
- Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Khai thác, nuôi trồng, chế biến, bảo quản, kinh doanh thủy sản;
- Trồng rừng.
- Khai thác gỗ, lâm sản.
- Chế biến các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- Khai thác và cung cấp nước sạch.

### **3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi**

Sau cổ phần hoá, Công ty sẽ chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Công ty sẽ chủ động tiến hành sắp xếp lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với mô hình hoạt động mới. Mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi dự kiến như sau:

**Hình 2:** Sơ đồ tổ chức dự kiến của Công ty CP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi



#### **4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa**

##### **4.1 Thuận lợi, khó khăn sau cổ phần hóa**

###### **Thuận lợi**

- Là nhà máy thủy điện nên chi phí đầu vào cũng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị, công trình thấp hơn so với các nhà máy nhiệt điện.
- Nhân lực trong Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị, công trình trong nhà máy điện, trình độ chuyên môn và năng lực công tác được nâng cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.
- Mô hình quản lý được sắp xếp theo hướng chủ động và linh hoạt trong quá trình hoạt động, phát huy năng lực của mọi người. Người lao động có ý thức tiết kiệm chi phí, phấn đấu tăng năng suất lao động.
- Công ty ký hợp đồng bán điện trực tiếp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam nên bảo đảm đầu ra ổn định, tạo điều kiện cho Công ty tập trung vào sản xuất, khai thác nguồn thủy năng một cách hợp lý, có hiệu quả, tiến tới mở rộng địa bàn và phạm vi hoạt động.
- Với 2 khu vực phát điện là Đa Nhim – Sông Pha và Hàm Thuận – Đa Mi tách biệt nhau về vị trí địa lý nên cũng có thể bù đắp sản lượng và chia sẻ rủi ro cho nhau khi thời tiết cực đoan cục bộ.
- Hệ thống thiết bị phát điện của nhà máy Thủy điện Đa Nhim đã được phục hồi, thay đổi công nghệ xong từ tháng 8 năm 2006 bảo đảm cho một vòng đời hoạt động mới.

###### **Khó khăn**

- Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty điều kiện thời tiết. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa thấp hơn so với năng lực thiết kế sẽ ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất cũng như doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.
- Nhu cầu nước tưới và sinh hoạt cho nhân dân khu vực hạ du từ sau các nhà máy Đa Nhim và Đa Mi cũng là sức ép đối với Công ty do vậy có những lúc Công ty phải chấp nhận chào giá bán điện thấp để được huy động phát điện - cấp nước cho hạ du.
- Với quy mô của Công ty, yêu cầu về bảo đảm lợi nhuận, cổ tức đối với các cổ đông cũng là một áp lực lớn đối với ban điều hành và tập thể người lao động.
- Do sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, một số thiết bị của Công ty phải nhập từ chính hãng đã không còn sản xuất, gây khó khăn cho Công ty khi tìm mua thiết bị thay thế.

##### **4.2 Chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 – 2013**

#### 4.2.1 Chiến lược sản xuất điện

**Bảng 4:** Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2010-2013

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	BQ (2010-2013)
Sản lượng điện SX (trkWh)	2.576	2.576	2.576	2.576	2.576
Sản lượng điện XT(trkWh)	2.524	2.524	2.524	2.524	2.524
Vốn điều lệ (trđ)	4.248.000	4.248.000	4.248.000	4.248.000	4.248.000
Giá điện bán ra (đồng/kWh)	483,74	483,74	483,74	483,74	483,74
Doanh thu (trđ)	1.220.960	1.220.960	1.220.960	1.220.960	1.220.960
Tổng chi phí (trđ)	890.508	886.522	878.633	869.712	881.344
Giá thành đơn vị (đ/kWh)	352,7	351,2	348,1	344,6	349,18
Lợi nhuận trước thuế (trđ)	330.452	334.438	342.327	351.248	339.616

*Nguồn: EVNHPC DHD*

#### Nguyên tắc tính toán giá điện:

- Các yếu tố chi phí sản xuất biến đổi căn cứ bình quân thực hiện 4 năm trước khi xác định giá trị doanh nghiệp có tính đến yếu tố trượt giá mỗi năm 5% khi ra Công ty cổ phần để làm cơ sở tính chi phí đầu vào.
- Đối với yếu tố chi phí cố định như khấu hao áp dụng theo quy định tại Quyết định 203/2009/QĐ-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính; Chi phí sửa chữa lớn: tính bình quân 30 tỷ đồng/ năm, dựa trên giá trị thực hiện các năm trước và chu kỳ sửa chữa máy móc thiết bị của Công ty trong các năm tới.
- Đối với phí dịch vụ môi trường rừng, thuế tài nguyên, thuê đất được tính theo các quy định hiện hành.
- Giá điện tính theo chu kỳ 4 năm (2010-2013) và sau đó sẽ tính toán lại cho một chu kỳ mới.
- Chênh lệch tỷ giá: Do khoản chênh lệch tỷ giá chưa được tính trong giá điện, do vậy trong giá điện bán ra 483,74 đ/kWh chưa bao gồm yếu tố chênh lệch tỷ giá. Hiện nay Bộ Công Thương đang triển khai dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục thẩm định và ban hành giá bán điện theo cơ chế thị trường theo Quyết định số 21/2009/QĐ –TTg ngày 12/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ. EVN ghi nhận nội dung này, khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ khoản chênh lệch tỷ giá tính vào giá điện thì EVN sẽ điều chỉnh vào giá điện cho Công ty .
- Sản lượng điện: tính theo sản lượng thiết kế

Qua các chỉ tiêu tính toán trên, giá bán điện đối với Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi khi cổ phần hóa là 483,74 đ/kWh. Trường hợp sản lượng điện giao nhận thực hiện năm vượt cam kết (2.524 triệu kWh) thì đối với sản lượng điện vượt (từ 2.525 triệu kWh trở lên), giá điện sẽ giảm xuống 193,5đ/kWh. Trường hợp sản lượng điện thực hiện năm không đạt cam kết (2.524 triệu kWh), để công bằng giữa bên mua và bên bán thì ngoài phần thanh toán với giá 483,74 đ/kWh cho sản lượng điện thực hiện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam còn thanh toán bổ sung cho sản lượng điện thiếu hụt (chênh lệch giữa sản lượng điện theo cam kết và sản lượng điện thực hiện năm) với mức giá 338,62 đ/kWh.

### **Giải pháp thực hiện chiến lược sản xuất điện**

#### **a. Giải pháp về sản xuất kinh doanh**

##### *a1. Giải pháp sản xuất*

Để đảm bảo đạt được mức sản lượng sản xuất đã cam kết trong 4 năm 2010-2013 là 2.576 triệu kWh/năm, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về sản xuất và sửa chữa bảo trì thiết bị:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, để nâng cao tính sẵn sàng của thiết bị, đáp ứng yêu cầu phát điện an toàn, liên tục, hiệu quả.
- Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng chiến lược để kịp thời thay thế đối với các linh kiện, thiết bị hay hỏng hóc hoặc vật tư tiêu hao theo thời gian.
- Nâng cao năng lực đội ngũ vận hành, lực lượng sửa chữa, tăng cường công tác kiểm tra trong vận hành, kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm, biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn.
- Phân đấu giảm tỷ lệ điện tự dùng cho sản xuất điện, nâng cao sản lượng điện thương phẩm bằng các chính sách tiết kiệm điện.
- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên cũng như sửa chữa lớn hệ thống thiết bị, công trình thật tốt để đảm bảo hiệu suất và các thông số thiết kế ban đầu, giảm suất sự cố trong vận hành, tăng khả năng sẵn sàng của thiết bị, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia cũng như yêu cầu của thị trường cạnh tranh phát điện.

##### *a2. Giải pháp về doanh thu và chi phí*

###### *Tăng doanh thu*

Theo lộ trình của thị trường điện năm 2011, Công ty sẽ tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh. Với giá bán khá thấp là 483,74đ/kWh, Công ty có nhiều cơ hội để gia tăng doanh thu khi thị trường phát điện cạnh tranh đi vào hoạt động. Công ty đã thành lập một tổ chào giá thị trường để theo dõi và có kế hoạch chào giá cạnh tranh hiệu quả. Tổ chào giá có trách nhiệm theo học tất cả các chương trình tập huấn của EVN và Cục Điều tiết Điện lực tổ chức và xây dựng kế hoạch chào giá chi tiết cho Công ty.

###### *Giảm chi phí*

Quản lý giá thành: Rà soát lại các định mức tiêu hao vật liệu, văn phòng phẩm, vật tư trong sửa chữa lớn và bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thiết bị, công trình,... góp phần

giảm chi phí sản xuất. Có chính sách khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong quá trình hoạt động thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sản xuất và kỷ luật nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Tổ chức khảo sát lập phương án và dự toán sửa chữa thiết bị, công trình đầy đủ, chính xác theo hướng có chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm. Chủ động tìm kiếm các vật tư, thiết bị trong nước đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật để thay thế cho các vật tư, thiết bị nhập ngoại, giảm chi phí mua vật tư. Tìm các nhà cung cấp dài hạn và ổn định đối với vật tư thiết bị nhập ngoại thay thế cho các tổ máy trong Công ty.

#### **b. Mô hình tổ chức**

- Sau khi cổ phần hoá, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần và phù hợp với mô hình tổ chức chung của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiến hành củng cố, sắp xếp và bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu thực hiện tốt các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra cho giai đoạn 2010-2013. Tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực khi chuyển sang cơ chế hoạt động của Công ty cổ phần.
- Thực hiện nâng cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2008 trong năm 2010 và Công ty liên tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản lý.

#### **c. Giải pháp về nhân sự**

- Sau khi cổ phần hoá, Công ty sẽ tiến hành rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự của Công ty nhằm tổ chức hệ thống quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mô hình mới.
- Tiếp tục tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật để có đủ trình độ và năng lực công tác, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của tình hình mới.
- Tuyển dụng thêm nhân lực có đủ trình độ, năng lực, nhiệt tình công tác để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bảo đảm đời sống cho cán bộ công nhân viên, phấn đấu tăng tiền lương hàng năm.
- Gắn quyền lợi (tiền lương, thưởng) của cán bộ công nhân viên với thành tích trong công tác sản xuất của họ và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua Quy chế phân phối thu nhập.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua: thi đua trong sửa chữa lớn; thi đua ca vận hành an toàn kinh tế...

#### **4.2.2 Chiến lược cung cấp dịch vụ bên ngoài**

Công ty đã thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật là đơn vị trực thuộc để chuyên trách phân công cấp dịch vụ kỹ thuật cho các nhà máy điện và các cơ sở công nghiệp.

#### **a. Mục tiêu của Trung tâm**

Mục tiêu của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật là đạt được doanh thu hàng năm ở mức khoảng 20 tỷ đồng. Ngoài cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho 4 Nhà máy của Công ty, Trung tâm còn cung cấp dịch vụ kỹ thuật như tư vấn, sửa chữa, bảo trì, đào tạo, vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh ... cho các Nhà máy điện và các cơ sở công nghiệp.

#### **b. Thị phần**

- Hiện tại, có rất nhiều nhà đầu tư đã và đang làm thủ tục xúc tiến đầu tư, thực hiện đầu tư vào các dự án về thủy điện, phong điện trên địa bàn khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Phần lớn các nhà đầu tư này không phải trong ngành điện, vì vậy trung tâm với hoạt động chuyên môn, chuyên nghiệp cung cấp các dịch vụ tư vấn cho họ về lĩnh vực quản lý đầu tư, thực hiện dự án, đấu thầu, xét thầu, thẩm tra hồ sơ, bản vẽ thi công, giám sát thi công xây lắp, cũng như đào tạo lực lượng vận hành, sửa chữa, biên soạn tài liệu và thực hiện vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa ngay khi các nhà máy đưa vào hoạt động khai thác phát điện.
- Hiện tại, trong khu vực Tây Nguyên chưa có tổ chức nào có loại hình dịch vụ tương tự như của Trung tâm, nên lợi thế kinh doanh lớn nhất của Trung tâm chính là địa điểm kinh doanh. Ngoài ra, năng lực kinh nghiệm cũng là yếu tố lợi thế của Trung tâm, phần lớn lực lượng lao động trong Trung tâm đều đã tham gia nhiều công trình sửa chữa lớn hệ thống thiết bị, công trình và quản lý dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tổ máy phát điện, với nhiều cấp công suất (từ 1,5 MW đến 150 MW), nhiều chủng loại thiết bị (turbine Pelton, Francis - trục đứng kiểu treo và bán dù, trục ngang.....).
- Khách hàng mục tiêu của Trung tâm là các Nhà máy điện đang vận hành, các Chủ đầu tư dự án xây dựng nguồn điện và trạm phân phối điện, các khu công nghiệp trong khu vực Tây Nguyên, đặc biệt là tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hòa, Đồng Nai. Hiện tại Công ty đang thực hiện các dịch vụ và có các biên bản ghi nhớ với các khách hàng.

#### **c. Kế hoạch tài chính**

Doanh thu dựa vào định mức chi phí vận hành và bảo dưỡng cho các nhà máy điện do Bộ Công thương ban hành thống nhất trong toàn ngành. Tùy vào công suất của từng nhà máy mà có tỉ lệ cao thấp khác nhau và phụ thuộc vào khả năng thương lượng của công ty.

Trung tâm là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty nên doanh thu và chi phí nội bộ sẽ bù trừ khi lập báo cáo của Công ty. Lợi nhuận của Trung tâm sẽ tính trên doanh thu bên ngoài, không tính trên doanh thu nội bộ.

**Bảng 5:** Dự kiến doanh thu và chi phí của trung tâm



STT	Diễn giải	2010	2011	2012	2013
I	Doanh thu	16.379	20.804	27.260	31.295
II	Chi phí	15.734	19.355	23.690	27.282
III	Lợi nhuận trước thuế	645	1.449	3.570	4.013
IV	Tỷ suất lợi nhuận trên Doanh thu bên ngoài	3,9%	7,0%	13,1%	12,8%

*Nguồn: EVNHPC DHD*

#### 4.2.3 Doanh thu từ hoạt động tài chính

Với nguồn tiền nhàn rỗi từ doanh thu bán điện, Công ty tranh thủ gửi tiết kiệm và ủy thác quản lý vốn cho Công ty Tài chính cổ phần điện lực.

Công ty cũng có nguồn thu nhập từ các hoạt động đầu tư góp vốn vào các dự án thủy điện. Ước tính doanh thu này khoảng 3 tỷ đồng/năm.

#### 4.3 Tổng hợp chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 4 năm liền kề sau khi cổ phần hóa:

**Bảng 6: Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế 2010 – 2013**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1. Vốn điều lệ	Trđồng	4.248.000	4.248.000	4.248.000	4.248.000
2. Tổng số lao động	Người	300	300	300	300
3. Tổng quỹ lương	Trđồng	38.589	40.518	42.544	44.671
4. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Trđồng	10,72	11,25	11,82	12,04
5. Tổng doanh thu	Trđồng	1.232.339	1.236.764	1.242.720	1.246.755
6. Tổng chi phí	Trđồng	898.242	897.877	893.823	888.494
7. Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Trđồng	334.097	338.887	348.897	358.261
8. Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Trđồng	250.573	254.165	261.673	268.696
9. Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	5,85%	5,98%	6,16%	6,33%

*Nguồn: EVNHPC DHD*

#### 4.4 Kế hoạch niên yết

Sau khi IPO, Công ty sẽ nhanh chóng hoàn tất các thủ tục để tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần dự kiến trong quý 4/2010 và tiến hành đăng ký niêm yết trong quý 1 năm 2011.

## **VI. CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Từ năm 2007 trở về trước, nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ phát triển khá cao với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của 3 năm 2005 - 2007 là 8,3%. Năm 2008 - 2009, do ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng kinh tế trên toàn thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chỉ đạt 6,23% (2008) và 5,23% (2009). Năm 2009, sản lượng điện thương phẩm của cả nước đạt 74,76 tỷ Kwh, tăng 12,96% so với năm 2008 và gấp đôi so với tăng trưởng GDP. Trong năm 2010, EVN dự kiến sản lượng điện thương phẩm ở mức 85,14 tỷ kWh, tăng 13,88% so với năm 2009. Hiện nay và trong những năm tiếp theo, do Việt Nam vẫn đang trong tình trạng thiếu điện nên sản phẩm đầu ra của Công ty được đảm bảo và giá điện của Công ty hoàn toàn có thể cạnh tranh khi tham gia trên thị trường điện cạnh tranh phát điện sẽ hoạt động trong thời gian tới. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành thủy điện chịu rất ít tác động từ chu kỳ của nền kinh tế mà chủ yếu phụ thuộc vào các điều kiện thời tiết, độ ổn định của các nguồn nước. Do đó, rủi ro về chu kỳ kinh tế đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm của Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi là không đáng kể.

### **2. Rủi ro về pháp luật**

Hệ thống pháp luật của Việt Nam về kinh tế thị trường đang trong quá trình hoàn thiện. Vì vậy nếu có sự thay đổi liên quan cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa. Hiện tại, ngành điện là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư.

### **3. Rủi ro đặc thù của ngành sản xuất điện**

Nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là điều kiện tự nhiên do sản lượng điện và hiệu quả của Công ty phụ thuộc chính vào nguồn nước. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Công ty chủ động đối phó với các rủi ro này bằng các biện pháp như thường xuyên kiểm tra vùng thượng lưu, lưu vực hồ chứa, thành lập đội phòng chống lụt bão, sẵn sàng phương tiện và con người tại chỗ, kiểm tra công trình thủy công trước mùa mưa bão nhằm tránh tác động đến hoạt động sản xuất điện của Công ty.

Rủi ro về sản lượng: sản lượng bình quân trong 9 năm qua là 2.599 triệu kWh. Tuy nhiên, sản lượng điện không ổn định qua các năm và phụ thuộc vào thiên nhiên. Trong những năm gần đây, thời tiết biến động bất thường gây khó khăn cho sản xuất thủy điện. Để hạn chế bớt

các rủi ro này, Công ty thực hiện khai thác theo đúng qui trình điều tiết hồ chứa và bám sát các bản tin dự báo khí tượng thủy văn dài ngày để có chế độ khai thác thích hợp. Hơn nữa các hồ thủy điện của Công ty là hồ chứa điều tiết nhiều năm, do đó Công ty có thể san sẻ sản lượng giữa các tháng và các năm để đảm bảo sản lượng trong các năm đều đạt mức sản lượng EVN duyệt và đảm bảo mức giá bán điện hợp lý nhất.

#### **4. Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Số dư nợ vay bằng đồng JPY của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 là gần 25 tỷ JPY, chiếm 99,8% tổng số dư nợ vay của Công ty. Trong 3 năm 2007 – 2009, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, tỷ giá đồng JPY biến động mạnh nên Công ty bị lỗ chênh lệch tỷ giá, cụ thể năm 2007 là: 149 tỷ đồng, năm 2008 là 1.120 tỷ đồng, năm 2009 là 394 tỷ đồng. Giá bán điện của Công ty chưa bao gồm phần bù đắp lỗ chênh lệch tỷ giá cho các năm trước cũng như các năm tiếp theo nếu đồng JPY tiếp tục tăng giá. Tuy nhiên, khi có Quyết định của Chính phủ khoản chênh lệch tỷ giá tính vào giá điện thì EVN sẽ điều chỉnh vào giá điện cho Công ty.

#### **5. Rủi ro bất khả kháng**

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty như động đất, hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh v.v. Ngoài ra, một số rủi ro có thể gặp phải khi vận hành nhà máy thủy điện như các sự cố kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, các công trình đập, hồ chứa v.v có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đã hạn chế các rủi ro này bằng cách mua bảo hiểm cháy nổ cho các tài sản và công ty đang xem xét để mua bảo hiểm gián đoạn kinh doanh trong quá trình vận hành các nhà máy điện.

## VII. GIỚI THIỆU ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

### 1. Cổ phần phát hành ra công chúng

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần đấu giá: 105.745.400 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: 14.000 đồng/cổ phần

### 2. Tóm tắt về cơ cấu vốn cổ đông sau khi phát hành

- Vốn điều lệ: 4.248.000.000.000 đồng

TT	Danh mục	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông Nhà nước	318.600.000	3.186.000.000.000	75
2.	CBCNV	454.600	4.546.000.000	0,1
3.	Bán đấu giá công khai	105.745.400	1.057.454.000.000	24,9
	<b>Tổng</b>	<b>424.800.000</b>	<b>4.248.000.000.000</b>	<b>100</b>

### 3. Nguyên tắc đấu giá, phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần:

Nguyên tắc đấu giá của Công ty quy định tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài của Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành

### 4. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa: Nộp về Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo qui định.

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 05 năm 2010

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

GIÁM ĐỐC



BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TRƯỞNG BAN



DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

